

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày 14 tháng 5 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa – Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1999 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm M, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Lê Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/01/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Trần Thị Cẩm Sách - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt.

Bị hại: Chị Lê Trần Ngọc A, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Số B phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện nay: Số A S, khóm B, phường B, Tp., tỉnh An Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số B, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện nay: Số A S, khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ khai khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03 tháng 12 năm 2023, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Future màu cam đen không rõ biển số chở Võ Văn H2 đến khu vực phường B, thành phố Long Xuyên tìm tài sản lấy trộm. Khi đến tiệm S1 ở khóm B, phường B, Đ thấy xe mô tô biển số 66P1-731.94 của chị Lê Trần Ngọc A đậu trên vỉa hè trước cửa tiệm, không người trông coi nên dừng lại cách đó khoảng 3m để cảnh giới cho H2 đến dùng cây đoản bẻ khóa xe 66P1-731.94 điều khiển đến khu vực Trường Đại học An Giang, còn Đ chạy phía sau. Đến đây cả hai dừng lại đổi xe, H2 điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn Đ dùng đề can dán thay đổi số trên biển số 66P1-731.94. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô trộm được đến huyện T, tỉnh Kiên Giang bán cho người phụ nữ không rõ họ tên được 6.000.000 đồng. Đ chia H2 1.500.000 đồng, còn lại Đ và H2 mua ma túy sử dụng và tiêu xài.

Đến 17 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2023 chị A phát hiện mất xe mô tô biển số 66P1-731.94 nên đến Công an phường Bình Khánh trình báo.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023 lực lượng Công an phường Mỹ long tuần tra ở khu vực khóm P, phường M, thành phố Long Xuyên thấy Đ ngồi trên xe mô tô loại Wave ZRX màu đỏ gắn biển số 67AA-044.62 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra. Do Đ không xuất trình được giấy tờ xe nên lực lượng Công an mời về làm việc. Tại Công an phường, Đ đầu thú khai nhận cùng H2 lấy trộm xe mô tô biển số 66P1-731.94 như nêu trên.

* *Vật chứng thu giữ, gồm:* 01 đĩa CD-R chứa 01 tập tin video trích xuất từ camera tiệm S1 do chị Lê Trần Ngọc A giao nộp.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda wave Alpha Việt Nam, biển số 66P1-731-94 trị giá 9.387.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô 66P1-731.94 như nội dung vụ án đã nêu. Xe mô tô Wave ZRX màu đỏ gắn biển số 67AA-044.62 do Lãng Văn Đ1 nhờ Đ bán. Đ1 không nói cho Đ biết xe mô tô ZRX màu đỏ gắn biển số 67AA-044.62 do phạm tội mà có. Ngoài ra, trong tháng 12 năm 2023, Đ còn cùng với H2 lấy trộm 01 xe mô tô không rõ biển số tại phường Mỹ Khánh; 01 xe mô tô không rõ biển số ở phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên; 01 xe mô tô Sonic biển số 65F1-601.87 tại quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ; 01 xe mô tô biển số 65L1-197.95 tại huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố về tội danh, khung hình phạt. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Trần Ngọc A 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Lê Trần Ngọc A khai vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 03 tháng 12 năm 2023, chị đậu xe mô tô biển số 66P1-731.94 trước tiệm S1 rồi vào tiệm làm việc đến 17 giờ cùng ngày thì phát hiện bị mất xe. Chị A yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Trần Thị T khai: Bà là mẹ của Lê Trần Ngọc A, xe mô tô biển số 66P1-731.94 bị mất là do bà mua cho chị A làm phương tiện đi học. Sau khi bị mất xe, Lê Trần Ngọc A có thông tin lại cho bà biết. Bà không tranh chấp số tiền Lê Trần Ngọc A yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 10.000.000 đồng.

** Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày:* Thống nhất ý kiến Viện kiểm sát phát biểu về nội dung vụ án, mức đề nghị hình phạt và đề nghị trách nhiệm dân sự. Không có ý kiến tranh luận.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhu cầu thích hưởng thụ của tuổi trẻ, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, do đó đề nghị xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đ thống nhất theo ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bào chữa bổ sung và không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cố ý, lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý tài sản để lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng các tang vật, vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Do đó có đủ căn cứ kết luận ngày 03 tháng 12 năm 2023, bị cáo Đ lợi dụng sơ hở của chị Lê Trần Ngọc A trong việc trông coi, quản lý tài sản để lấy trộm xe mô tô 66P1-731.94 trị giá 9.387.000 đồng. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, xét thấy, tuy hành vi phạm tội bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng nhưng thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, quản lý tài sản để lấy trộm. Lẽ ra là thanh niên có sức khỏe, nhận thức và làm chủ được hành vi của bản thân, bị cáo phải siêng năng chịu khó tìm việc làm tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Xét mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy, mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng ngày

29/01/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và trước đó bị cáo nhiều lần lấy trộm tài sản nhưng chưa xác định được bị hại, chưa bị xử lý, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi trộm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:

Việc Đ khai cùng H2 lấy trộm xe mô tô biển số 66P1-731-94 của chị A; 01 xe mô tô không rõ biển số tại phường M, 01 xe mô tô không rõ biển số ở phường B, thành phố Long Xuyên nhưng chưa xác định được bị hại, còn H2 không rõ đang ở đâu, ngoài lời khai của Đ không có chứng cứ khác nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định.

Về lời khai của Đ khai bán hộ xe mô tô Wave ZRX gắn biển số 67AA-044.62 cho Lãng Văn Đ1. Xe này của chị Nguyễn Thị Ngọc T1 bị mất trộm tại phường M, thành phố Long Xuyên. Hiện không rõ Đ1 ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên thụ lý nguồn tin về tội phạm tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi Đ lấy trộm xe mô tô biển số 65L1-197.95 và xe mô tô biển số 65F1-601.87 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh và Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho chị Lê Trần Ngọc A 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 25 tháng 12 năm 2023).

Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 587 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Trần Ngọc A 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào Điểm a, f khoản 1 Điều 23; khoản 1, khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh AG;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ CA.TPLX;
- Cơ quan THA.HS công an TPLX;
- CQĐT Công an Tp. Long Xuyên;
- Chi cục THA DS Tp. Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;